



Name: .....

Class: 3 ....

**PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (08/11/2021 - 12/11/2021)**

| Thời gian        | Nội dung học: Unit 3 (Reading 2 – Grammar 2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thứ 2<br>(08/11) | <p>1) Luyện nghe và đọc truyện SUMMER CAMP REVIEWS (sách Student book – trang 46-47-CD1 track:24)</p>  <p>2) Con tìm và gạch chân các động từ Quá khứ bất quy tắc trong truyện trên. Ví dụ: went, swam...</p> <p>3) Con làm phiếu số 1 trên Liveworksheet.</p> |
| Thứ 3<br>(09/11) | <p>1) Luyện nghe và đọc truyện SUMMER CAMP REVIEWS (sách Student book – trang 46-47-CD1 track:24 )</p>  <p>2) Con làm phiếu số 2 trên Liveworksheet.</p> <p>3) Con làm bài trang 40 – sách Workbook.</p>                                                       |

Thứ 4  
(10/11)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)  
Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

|                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div data-bbox="215 143 375 347"> <div data-bbox="223 168 327 268">1</div>  </div> <div data-bbox="247 347 837 425"> <p>- Did they go kayaking last week?<br/>- Yes, they did.</p> </div>                    | <div data-bbox="853 143 1013 347"> <div data-bbox="861 168 965 268">2</div>  </div> <div data-bbox="885 347 1476 425"> <p>- Did he go zip lining last month?<br/>- No, he didn't. He went surfing.</p> </div>     |
| <div data-bbox="215 425 375 616"> <div data-bbox="223 448 327 548">3</div>  </div> <div data-bbox="247 616 837 694"> <p>- Did they go to summer camp last year?<br/>- Yes, they did.</p> </div>              | <div data-bbox="853 425 1013 616"> <div data-bbox="861 448 965 548">4</div>  </div> <div data-bbox="885 616 1476 694"> <p>- Did she play badminton yesterday?<br/>- No, she didn't. She played tennis.</p> </div> |
| <div data-bbox="215 694 375 907"> <div data-bbox="223 716 327 817">5</div>  </div> <div data-bbox="247 907 837 985"> <p>- Did he do karate yesterday?<br/>- No, he didn't. He went rock climbing.</p> </div> | <div data-bbox="853 694 1013 907"> <div data-bbox="861 716 965 817">6</div>  </div> <div data-bbox="885 907 1476 985"> <p>- Did you meet new people last week?<br/>- Yes, I did.</p> </div>                       |

2) Con làm phiếu số 3 trên Liveworksheet.

3) Chuẩn bị bài nói cô chuyên gia giao (hạn nộp lên teams – tối thứ 6- 12/11)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



1



- Where did you go?
- I went to the coast.



2

- Who did they go with?
- They went with their friends.

3



- How did you go there?
- We went there by bus.



4

- What did you play?
- We played basketball.

5

| November 2021 |     |     |     |     |     |     |
|---------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun           | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
|               | 1   | 2   | 3   | 4   | 5   | 6   |
| 7             | 8   | 9   | 10  | 11  | 12  | 13  |
| 14            | 15  | 16  | 17  | 18  | 19  | 20  |
| 21            | 22  | 23  | 24  | 25  | 26  | 27  |
| 28            | 29  | 30  |     |     |     |     |

- When did you go kayaking?
- I went kayaking last week.



6

- Why did she enjoy the summer camp?
- Because she met a lot of people.

Thứ 5  
(11/11)

2) Con làm phiếu số 4 và 5 trên Liveworksheet.

Thứ 6  
(12/11)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)  
Con mở audio bên cạnh để nghe bài.

1



- Did they go kayaking last week?
- Yes, they did.

2



- Did he go zip lining last month?
- No, he didn't. He went surfing.

3



- Did they go to summer camp last year?
- Yes, they did.

4



- Did she play badminton yesterday?
- No, she didn't. She played tennis.

5



- Did he do karate yesterday?
- No, he didn't. He went rock climbing.

6



- Did you meet new people last week?
- Yes, I did.

2) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở audio bên cạnh để nghe bài.



1



- **Where** did you go?
- I **went** to the coast.

2



- **Who** did they go with?
- They **went** with their friends.

3



- **How** did you go there?
- We **went** there by bus.

4



- **What** did you play?
- We **played** basketball.

5

| November 2021 |     |     |     |     |     |     |
|---------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Sun           | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
|               | 1   | 2   | 3   | 4   | 5   | 6   |
| 7             | 8   | 9   | 10  | 11  | 12  | 13  |
| 14            | 15  | 16  | 17  | 18  | 19  | 20  |
| 21            | 22  | 23  | 24  | 25  | 26  | 27  |
| 28            | 29  | 30  |     |     |     |     |

- **When** did you go kayaking?
- I **went** kayaking last week.

6



- **Why** did she **enjoy** the summer camp?
- Because she **met** a lot of people.

- |  |                                                                                                                    |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>3) Con làm phiếu số 6 và 7 trên Liveworksheet.</p> <p>4) Con nộp bài nói về Last summer vacation lên teams.</p> |
|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**~ THE END ~**